

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 318/2024/HNGĐ-
ST

Ngày: 22/8/2024

V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dung;

Ông Nguyễn Việt Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thu Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 458/2023/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 317/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 349/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 10/12/1992,

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn K, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Nhật Bản.

Người được chị L ủy quyền về việc giao nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1992; Địa chỉ: A đường N, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Sun Chung Y, sinh ngày 16/04/1984,

Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan); Hộ chiếu số: 310271165.

Địa chỉ cư trú: Số A, ngõ E, đường H, xóm A, thôn Á, xã H, huyện T, Đài Loan (Trung Quốc).

Các đương sự vắng mặt, chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Sun Chung Y1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Sun C Yi quen biết nhau ở Đài Loan do bạn bè giới thiệu. Cuối tháng 8/2019 anh chị về Việt Nam để thực hiện việc đăng ký kết hôn. Ngày 13/9/2019, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn anh Sun Chung Y1 trở về Đài Loan (Trung Quốc) sinh sống. Sau thời gian hai tuần thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong hôn nhân, bất đồng về kinh tế, chị không được tôn trọng ý kiến. Tháng 01/2020, chị sang lao động tại Nhật Bản. Vợ chồng sống xa cách mỗi người một nơi nên không còn quan tâm và không nói chuyện với nhau. Hai bên đã cố gắng hòa giải và hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S Chung Y1 theo quy định của pháp luật.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại chị đang lao động tại Nhật Bản nên chị ủy quyền cho anh Nguyễn Ngọc T thay chị giao, nhận tài liệu tại Tòa án. Sau khi nhận được các tài liệu, anh T đã thông báo cho chị biết, chị L vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị L vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Sun Chung Y1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147, 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị Nguyễn Thị L ly hôn anh Sun Chung Y1. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí, lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị L cung cấp địa chỉ của anh Sun C Yi tại: Số A, ngõ E, đường H, xóm A, thôn Á, xã H, huyện T, Đài Loan - Trung Quốc là địa chỉ trước khi về Việt Nam kết hôn, ngoài địa chỉ trên chị L không cung cấp được địa chỉ nào khác. Tòa án đã gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tới Bộ Tư pháp để thực hiện ủy thác theo quy định của pháp luật. Ngày 15 tháng 12 năm 2023, Bộ Tư pháp có công văn số 3528/CH-BTP, thể hiện Bộ tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã gửi văn bản ủy thác tới Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan để thực hiện ủy thác đối với anh Sun Chung Y1. Ngày 14/6/2024, Bộ Tư pháp có công văn số 1667/BTP-PLQT thể hiện Bộ tư pháp nhận được Văn bản số 1130054166 ngày 18/4/2024 của Bộ tư pháp Lãnh thổ Đài Loan thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp đối với anh Sun Chung Y1. Theo đó cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện được ủy thác tư pháp vào ngày 01/3/2024 bằng phương thức: Gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tại đồn công an. Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Sun Chung Y1 vắng mặt lần thứ hai. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Sun Chung Y1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 13/9/2019 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh Sun Chung Y1 trở về Đài Loan (Trung Quốc) sinh sống, thời gian được hai tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong hôn nhân, trong kinh tế gia đình và chị không được tôn trọng ý kiến. Tháng 01/2020 chị sang lao động tại Nhật Bản. Vợ chồng sống xa cách mỗi người một nơi nên không còn quan tâm, chia sẻ và không liên lạc với nhau. Mặc dù hai bên đã cố gắng và gia đình khuyên bảo nhưng không có kết quả. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Sun Chung Y1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Sun C Yi là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề nghị, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp anh Sun Chung Y1 có yêu cầu giải quyết về tài sản chung (nếu có căn cứ) thì có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền để xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[3]. Về án phí, lệ phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí sơ thẩm dân sự về Hôn nhân gia đình và lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, xử cho chị Nguyễn Thị L ly hôn anh S Chung Y1.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm dân sự (về Hôn nhân gia đình), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0001228 ngày 19/10/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do anh Nguyễn Ngọc T nộp thay), chị L đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) lệ phí ủy thác tư pháp, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0000300 ngày 20/11/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do anh Nguyễn Ngọc T nộp thay).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L và anh S1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (để ghi sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, Lưu VP, Lưu Tòa GD và NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường